

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Lê Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Lâm Hoàng Tuyển – sinh năm 1990, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TT, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T – sinh năm 1961 và bà Lâm Thị Kim S – sinh năm 1966; có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị Kim A – sinh năm 1989; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2024 đến nay (Có mặt)

- Bị hại: (Vắng mặt)

1/ Anh **Phạm Tiến Đ** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ x, Khu z, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Trần Thị Thùy T** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ k, Khu m, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lâm Thị Kim S** – sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lâm Hoàng T là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Do cần tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2024 đến ngày 04/02/2024, trên địa bàn huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 31/01/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B3-014.11 đi đến Khu z, thị trấn TP, huyện Tân Phú, lúc này T nhìn thấy 01 túi vải màu đỏ đang treo trên xe của anh Phạm Tiến Đ, thấy không có ai trông coi nên T đã lén lút trộm cắp chiếc túi của anh Đ bên trong có 01 máy làm Nail, 01 chìa khóa xe mô tô thông minh và số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó T tiêu xài hết số tiền 2.000.000 đồng, để lại 01 máy làm Nail tại nhà, còn 01 chìa khóa xe mô tô thông minh thì T vứt bỏ.

Trị giá tài sản T đã chiếm đoạt ngày 31/01/2024 gồm: Số tiền 2.000.000 đồng; tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2024 và số 15/ KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: “01 máy mài làm Nail màu đen nhãn hiệu Jeliva; 01 chìa khóa xe mô tô thông minh đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị của tài sản trên: 1.500.000 đồng; 01 cái túi vải màu đỏ đã qua sử dụng. Có trị giá: 0 đồng (Không đồng)”. Như vậy, trong ngày 31/01/2024 T đã chiếm đoạt tài sản trị giá 3.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/02/2024, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B3-014.11 đi đến khu vực ấp Ngọc Lâm 3, xã PX, huyện Tân Phú thì nhìn thấy xe mô tô của chị Trần Thị Thùy T có treo 01 túi xách, lợi dụng lúc chị T đang đứng mua hàng nên T đã điều khiển xe mô tô đi sát lại xe của chị T và lén lút lấy trộm chiếc túi xách của chị T và đi về. Sau khi về nhà T kiểm tra bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại Iphone XR màu xanh; 01 điện thoại Galaxy 6 màu đen, 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 232.000 đồng; 01 thẻ tín dụng HD Saison và 01 thẻ ATM của ngân hàng HDBank mang tên Trần Thị Thùy T; 01 đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị Thanh N. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì T đưa về nhà, riêng 01 thẻ tín dụng, 01 thẻ ATM và 01 đăng ký xe mô tô thì T vứt bỏ.

Trị giá tài sản T chiếm đoạt vào ngày 04/02/2024 gồm: Tiền mặt 232.000 đồng; tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: “01 túi xách màu xanh dương chất liệu bằng nhựa KT:26X30cm; 01 điện thoại Iphone XR màu xanh 64GB; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen; 01 bóp da màu đen KT 11x10 cm. Kết luận về trị giá của tài sản trên: 5.150.000 đồng”. Như vậy, trong ngày 04/02/2024 T đã chiếm đoạt tài sản trị giá 5.382.000 đồng.

Tổng số tài sản mà T đã chiếm đoạt trong 02 ngày 31/01/2024 và 04/02/2024 có giá trị là: 8.882.000 đồng.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 57/CT-VKSTP-ĐN ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng T mức án từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị can đã bồi thường cho bị hại Đạt số tiền 2.800.000 đồng, đối với chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2024 đến ngày 04/02/2024 tại địa bàn huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Lâm Hoàng T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 31/01/2024, T đã trộm cắp của anh Phạm Tiến Đ 01 chiếc túi vải màu đỏ bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 máy làm Nail, 01 chìa khóa xe mô tô thông minh; trị giá tài sản thiệt hại là 3.500.000 đồng. Ngày 04/02/2024, T trộm cắp của chị Trần Thị Thùy T 01 túi xách màu xanh dương chất liệu bằng nhựa bên trong có số tiền 232.000 đồng, 01 điện thoại Iphone XR màu xanh 64GB; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen; 01 bóp da màu đen; trị giá tài sản thiệt hại là 5.382.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp được trong 02 ngày 31/01/2024 đến ngày 04/02/2024 là 8.882.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Lâm Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Tiến Đ; ngoài ra còn xem xét tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại Trần Thị Thùy T; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy sử dụng cá nhân, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sông có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can đã bồi thường cho bị hại Đạt số tiền 2.800.000 đồng, đối với chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy làm Nail nhãn hiệu Jeliva 01 túi xách màu xanh dương chất liệu bằng nhựa; 01 điện thoại Iphone XR màu xanh 64GB; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen; 01 bóp da màu đen, số tiền 232.000 đồng là tài sản Nguyễn Lâm Hoàng T chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. (Bút lục số 44-45)

- Đối với 01 xe mô tô biển số 49S8-1589, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Sa là phù hợp. (Bút lục số 46)

- Đối với 01 cái túi màu đỏ; 01 chìa khóa xe mô tô thông minh; 01 thẻ tín dụng HD Saison và 01 thẻ ATM của ngân hàng HD Bank mang tên Trần Thị Thùy T; 01 đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị Thanh N, T vứt bỏ tại khu vực xã PX, huyện

Tân Phú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào làm rõ xử lý sau. (Bút lục 41)

[8] Các vấn đề khác: Đối với bà Lâm Thị Kim S không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng